TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2026/DS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2026
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Vân

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2026 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 107/2026/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là V1).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh S, ông Lê Thanh N, bà Đặng Tô Mỹ H, ông Nguyễn Minh H1, bà Lê Trần Xuân Đ và ông Lý Nhựt H2; cùng chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; nơi làm việc: Tầng D, số A - A đường T, phường M, tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền số 1007/2026/UQN-VPB) (ông S có mặt; ông N, bà H, ông H1, bà Đ và ông H2 vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Thúy K, sinh ngày 01/4/1992; căn cước công dân số 089194022686, ngày cấp 18/12/2022;

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do ông Lý Nhựt H2 đại diện trình bày:

Lần thứ nhất, ngày 26/8/2023, V1 có cho bà Nguyễn Ngọc Thúy K vay số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 26/8/2023 đến ngày 15/8/2028), lãi suất cho vay tối đa là 23%/năm tại thời điểm cho vay, lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/01 lần, được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất, việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm; mục đích cho vay: mua đồ gia dụng và thanh toán phí bảo hiểm; việc cho vay có lập Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1; hình thức trả nợ vay: trả góp hàng tháng, việc trả gốc và lãi định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 15/9/2023. Trong ngày 26/8/2023, V1 đã giải ngân toàn bộ số tiền 90.000.000 đồng cho bà Nguyễn Ngọc Thúy K bằng cách giải ngân qua tài khoản của bà Nguyễn Ngọc Thúy K đã đăng ký tại V1. Sau khi vay, bà Nguyễn Ngọc Thúy K đã trả nợ cho V1 số tiền nợ gốc là 4.782.406 và tiền lãi là 7.902.098 đồng. Đến ngày 15/02/2024, bà Nguyễn Ngọc Thúy K vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/01/2026 bà Nguyễn Ngọc Thúy K phải trả cho V1 là:

+ Nợ gốc khoản vay: 85.217.750 đồng;

+ Nợ lãi khoản vay: 59.255.671 đồng;

Lần thứ hai, ngày 07/9/2023, V1 có cho bà Nguyễn Ngọc Thúy K vay theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử, theo đó, hạn mức cấp tín dụng (cho vay) cho bà Nguyễn Ngọc Thúy K là 70.000.000 đồng; đối với lãi suất cho vay là 47.88%/năm; mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống; hình thức trả nợ vay: Khách hàng phải trả nợ gốc, lãi cho V1 định kỳ 01tháng/lần, số tiền nợ phải trả dự kiến mỗi kỳ đối với khoản vay sẽ được thể hiện vào ngày sao kê tài khoản ngân hàng hàng tháng (lịch trả nợ là một phần không thể tách rời của hợp đồng cho vay), việc trả nợ là thu nợ từ tài khoản ngân hàng của bà Nguyễn Ngọc Thúy K mở tại V1. Trong ngày 07/9/2023, V1 đã giải ngân toàn bộ số tiền 70.000.000 đồng cho bà Nguyễn Ngọc Thúy K bằng cách giải ngân qua tài khoản của bà Nguyễn Ngọc Thúy K đã đăng ký tại V1. Sau khi vay, đến ngày 07/02/2024, bà Nguyễn Ngọc Thúy K vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/01/2026, bà Nguyễn Ngọc Thúy K phải trả cho V1 là:

+ Nợ gốc thẻ tín dụng: 69.751.350 đồng;

+ Nợ lãi khoản vay: 81.007.125 đồng;

Do đó, V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Nguyễn Ngọc Thúy K phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, tạm tính đến ngày 12/01/2026 với số tiền là: 295.285.741 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Ngọc Thúy K tiếp tục trả lãi với mức lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho đến khi bà Nguyễn Ngọc Thúy K thanh toán hết nợ cho V1.

- Buộc bà Nguyễn Ngọc Thúy K phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

Căn cứ chứng minh cho lời trình bày là:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1;

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1;

- Lịch sử giải ngân;

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Thúy K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn do ông Trần Thanh S đại diện vẫn giữ nguyên lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, yêu cầu khởi kiện và trình bày: V1 có cho bà Nguyễn Ngọc Thúy K vay tiền theo 02 khoản vay, cụ thể:

Khoản vay 90.000.000 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1; sau khi bà Nguyễn Ngọc Thúy K ký tên thì khoản vay của bà Nguyễn Ngọc Thúy K sẽ được tự động cập nhật trên hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng số LD2323800673 ngày 24/8/2023, không có ký kết bổ sung hợp đồng nào khác. Sau khi vay, tính đến ngày 15/02/2024, bà Nguyễn Ngọc Thúy K đã trả nợ cho V1 số tiền nợ gốc là 4.782.406 và tiền lãi là 7.952.599 đồng thì không tiếp tục thanh toán nợ cho V1. Do đó, V1 yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Thúy K phải trả cho V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2026 là 156.483.142 đồng (trong đó: vốn gốc là 85.217.594 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/5/2026 là 71.265.548 đồng) và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng số LD2323800673 ngày 24/8/2023) kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Khoản vay 70.000.000 đồng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1; sau khi bà Nguyễn Ngọc Thúy K ký tên thì khoản vay của bà Nguyễn Ngọc Thúy K sẽ được tự động cập nhật trên hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng thẻ số 341-P-5890930 ngày 07/9/2023, không có ký kết bổ sung hợp đồng nào khác.

Sau khi mở thẻ, bà Nguyễn Ngọc Thúy K sử dụng tổng cộng 73.746.400 đồng, tính đến ngày 07/02/2024, đã trả nợ cho V1 số tiền nợ gốc là 3.995.050 và tiền lãi là 8.222.765 đồng thì không tiếp tục thanh toán nợ cho V1. Do đó, V1 yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Thúy K phải trả cho V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2026 là 178.254.664 đồng (trong đó: vốn gốc là 69.751.350 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/5/2026 là 108.503.314 đồng) và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng thẻ số 341-P-5890930 ngày 07/9/2023) kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Thúy K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V1. Buộc bà Nguyễn Ngọc Thúy K trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 22/5/2026 với tổng số tiền 264.986.456 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Nguyễn Ngọc Thúy K thanh toán hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ căn cước công dân, hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Ngọc Thúy K có nơi cư trú tại ấp A, xã L, tỉnh An Giang (trước đây là ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang). Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 17/3/2026, bà Nguyễn Ngọc Thúy K có cư trú tại ấp A, xã L, tỉnh An Giang. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xác định nơi cư trú của bà Nguyễn Ngọc Thúy K tại ấp A, xã L, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] V1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Thúy K trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; chủ thể tham gia giao dịch (bà Nguyễn Ngọc Thúy K) không có đăng ký kinh doanh nên là tranh chấp về dân sự. Đồng thời, bà Nguyễn Ngọc Thúy K (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp A, xã L, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Ngọc Thúy K đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng và không gửi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của V1. Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang đã tiến hành ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Ngọc Thúy K vào ngày 15/5/2026 tại nơi cư trú nhưng bà Nguyễn Ngọc Thúy K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Ngọc Thúy K (bị đơn) đã được tống đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bà Nguyễn Ngọc Thúy K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của V1 buộc bà Nguyễn Ngọc Thúy K có nghĩa vụ trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2026 là 156.483.142 đồng đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng số LD2323800673 ngày 24/8/2023), Hội đồng xét xử xét thấy:

V1 cho rằng, ngày 26/8/2023, V1 có cho bà Nguyễn Ngọc Thúy K vay số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 26/8/2023 đến ngày 15/8/2028), lãi suất cho vay là 23%/năm; việc cho vay có lập Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng số LD2323800673 ngày 24/8/2023). Sau khi vay, bà Nguyễn Ngọc Thúy K vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng từ ngày 15/02/2024 cho đến nay. Tính đến ngày 22/5/2026, bà Nguyễn Ngọc Thúy K còn nợ V1 tổng số tiền 156.483.142 đồng (trong đó: vốn gốc là 85.217.594 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/5/2026 là 71.265.548 đồng). Do đó, V1 yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Thúy K có nghĩa vụ trả cho V1 tổng số tiền 156.483.142 đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng số LD2323800673 ngày 24/8/2023) kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi bà Nguyễn Ngọc Thúy K thanh toán hết nợ cho V1.

Bà Nguyễn Ngọc Thúy K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ căn cứ xác định giữa V1 với bà Nguyễn Ngọc Thúy K có xác lập Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng số LD2323800673 ngày 24/8/2023); bà Nguyễn Ngọc Thúy K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/02/2024; hiện nay, bà Nguyễn Ngọc Thúy K còn nợ lại V1 số tiền vốn gốc là 85.217.594 đồng và lãi phát sinh như lời trình bày của V1.

Xét thấy, việc xác lập Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 15/02/2024, bà Nguyễn Ngọc Thúy K còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn gốc là 85.217.594 đồng và lãi phát sinh nhưng không thanh toán nợ theo thỏa thuận cho đến nay, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc V1 yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Thúy K có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tính đến ngày 22/5/2026 với tổng số tiền 156.483.142 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng số LD2323800673 ngày 24/8/2023) là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của V1 buộc bà Nguyễn Ngọc Thúy K có nghĩa vụ trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2026 là 178.254.664 đồng đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng thẻ số 341-P-5890930 ngày 07/9/2023), Hội đồng xét xử xét thấy:

V1 cho rằng, ngày 07/9/2023, V1 có cho bà Nguyễn Ngọc Thúy K vay tiền bằng hình thức mở thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng thẻ số 341-P-5890930 ngày 07/9/2023); lãi suất cho vay là 47.88%/năm. Sau khi mở thẻ, bà Nguyễn Ngọc Thúy K sử dụng tổng cộng 73.746.400 đồng, tính đến ngày 07/02/2024, đã trả nợ cho V1 số tiền nợ gốc là 3.995.050 và tiền lãi là 8.222.765 đồng thì không tiếp tục thanh toán nợ cho V1. Do đó, V1 yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Thúy K phải trả cho V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2026 là 178.254.664 đồng (trong đó: vốn gốc là 69.751.350 đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/5/2026 là 108.503.314 đồng) và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng thẻ số 341-P-5890930 ngày 07/9/2023) kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ

Bà Nguyễn Ngọc Thúy K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ căn cứ xác định giữa V1 với bà Nguyễn Ngọc Thúy K có xác lập Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng thẻ số 341-P-5890930 ngày 07/9/2023); bà Nguyễn Ngọc Thúy K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 07/02/2024; hiện nay, bà Nguyễn Ngọc Thúy K còn nợ lại V1 số tiền vốn gốc là 69.751.350 đồng và lãi phát sinh như lời trình bày của V1.

Xét thấy, việc xác lập Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 07/02/2024, bà Nguyễn Ngọc Thúy K còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn gốc là 69.751.350 đồng và lãi phát sinh nhưng không thanh toán nợ theo thỏa thuận cho đến nay, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc V1 yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Thúy K có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tính đến ngày 22/5/2026 với tổng số tiền 178.254.664 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của V1 theo Hợp đồng tín dụng thẻ số 341-P-5890930 ngày 07/9/2023) là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Bà Nguyễn Ngọc Thúy K có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên bà Nguyễn Ngọc Thúy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280, 335, 336, 342, 357, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

[2] Buộc bà Nguyễn Ngọc Thúy K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V nợ gốc và lãi của khoản vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Hợp đồng tín dụng số LD2323800673 ngày 24/8/2023) như sau:

Nợ gốc: 85.217.594 (tám mươi lăm triệu, hai trăm mười bảy nghìn, năm trăm chín mươi bốn) đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 22/5/2026 là 71.265.548 (bảy mươi mốt triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm bốn mươi tám) đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Hợp đồng tín dụng số LD2323800673 ngày 24/8/2023) kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi bà Nguyễn Ngọc Thúy K thanh toán xong nợ.

[3] Buộc bà Nguyễn Ngọc Thúy K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V nợ gốc và lãi của khoản vay theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Hợp đồng tín dụng thẻ số 341-P-5890930 ngày 07/9/2023) như sau:

Nợ gốc: 69.751.350 (sáu mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi mốt nghìn, ba trăm năm mươi) đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 22/5/2026 là 108.503.314 (một trăm lẻ tám triệu, năm trăm lẻ ba nghìn, ba trăm mười bốn) đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 (được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Hợp đồng tín dụng thẻ số 341-P-5890930 ngày 07/9/2023) kể từ ngày 23/5/2026 cho đến khi bà Nguyễn Ngọc Thúy K thanh toán xong nợ.

[4] Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần V thì lãi suất mà bà Nguyễn Ngọc Thúy K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Ngọc Thúy K phải chịu 16.736.000 đồng (mười sáu triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 5.751.000 đồng (năm triệu, bảy trăm năm mốt nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0007287 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang